

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Mạng máy tính, viễn thông (228132) - Nhóm 01**

CBGD: **Nguyễn Thị Mai Lan (280032)**

Số SV có mặt: 10

Số bài thi: 10

Số tờ giấy thi: 10

| Cán bộ coi thi 1       | Cán bộ coi thi 2              | G.Viên chấm thi 1      | G.Viên chấm thi 2             |
|------------------------|-------------------------------|------------------------|-------------------------------|
| <i>maih</i><br>NTM Lan | <i>thm2</i><br>Ng.T.L. Phuong | <i>maih</i><br>NTM Lan | <i>thm2</i><br>Ng.T.L. Phuong |

| STT | Mã SV      | Họ và Tên           | Ngày sinh  | Mã lớp   | H.Phí | Số Tờ Mã Đề | Chữ ký SV     | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|-----|------------|---------------------|------------|----------|-------|-------------|---------------|----------|-----------|---------|----------------------------------|-------------------------------------|
| 1   | 2121230004 | NGUYỄN THẾ BẢO      | 27/01/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Bảo</i>    | 6,5      | 4,0       | 5,0     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 2   | 2121230008 | NGUYỄN CAO CƯỜNG    | 05/07/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Cuong</i>  | 8,0      | 5,0       | 6,2     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 3   | 2121230015 | TRẦN ĐÌNH ĐIỀU      | 07/05/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Dieu</i>   | 9,5      | 5,0       | 6,8     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 4   | 2121230006 | VÕ NGUYỄN KHANG     | 02/01/1999 | CCQ2123A |       |             | <i>Khang</i>  | 8,0      | 5,0       | 6,2     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 5   | 2121230003 | HỒ TRUNG KIẾN       | 27/07/2000 | CCQ2123A |       |             | <i>Kien</i>   | 7,0      | 6,5       | 6,7     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 6   | 2121230002 | ĐÌNH HOÀNG LUÂN     | 10/03/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Luan</i>   | 5,0      | 4,0       | 4,4     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 7   | 2121230010 | ĐỖ MINH NAM         | 21/09/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Hb</i>     | 9,0      | 4,0       | 6,0     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 8   | 2121230005 | TRẦN LONG NGUYỄN    | 14/11/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Nguyen</i> | 4,0      | 0,0       | 1,6     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 9   | 2121230001 | HUỖNH NGUYỄN TRƯỜNG | 03/04/2003 | CCQ2123A |       |             | <i>Truong</i> | 7,5      | 5,5       | 6,3     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |
| 10  | 2121230011 | VÕ QUỐC VIỆT        | 03/08/2002 | CCQ2123A |       |             | <i>Viet</i>   | 6,5      | 6,5       | 6,5     | (V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10       | 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9                 |